ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2564 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 13 tháng 9 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục các cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch - Đầu tư hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 726/SCT-KHTC ngày 21/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện việc xử lý các cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế có hiệu lực theo quy định tại Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch - Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Lộc

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (thay b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thay b/c)
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- PVP CN, PVP TK;
- Lưu: VT, K6.

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Phục lục 1: Danh mục cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực, có diện tích lớn hơn 75 ha

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh)

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư hạ tầng (nếu có)	Các văn bản pháp lý liên quan			Phương án xử lý			Dự kiến thời gian hoàn thành phương án xử lý
					Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc GCNĐT	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng	Các văn bản khác	Chuyển thành KCN	Thành lập CCN	Chuyển đổi sang mục đích khác (ghi cụ thể)	
1	CCN Bình Dương	Thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ	105,5	UBND huyện Phù Mỹ		QĐ số 5041/QĐ-UB ngày 13/12/2002 của UBND tỉnh			X		Điều chỉnh giảm diện tích, hoàn thành năm 2014
2	CCN Mỹ Thành	Thôn Hòa Hội, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	90,2	Công ty CP Khoáng sản Sài Gòn – Quy Nhơn		QĐ số 2037/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 của UBND tỉnh			X		Điều chỉnh giảm diện tích, hoàn thành năm 2014
TỔNG CỘNG			**195,7**								

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Phụ lục 2: Danh mục cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực, có diện tích không quá 75 ha

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh)

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	DT (ha)	Tên chủ đầu tư hạ tầng	Các văn bản pháp lý liên quan			Phương án xử lý		Dự kiến thời gian hoàn thành phương án xử lý
					QĐ phê duyệt DAĐT hoặc GCNĐT	QĐ phê duyệt QHCT xây dựng	Các VB khác	Thành lập CCN	Chuyển đổi sang mục đích khác	
I	**CCN đã được cấp thẩm quyền phê duyệt DAĐT XD kết cấu hạ tầng; CCN được phê duyệt QHCT trước 05/10/2009**		**590,2**							
1	CCN Quang Trung	KV5, P. Quang Trung, TP Quy Nhơn	8,4	UBND TP Quy Nhơn		QĐ số 4556/QĐ-UBND ngày 21/12/2000 của UBND tỉnh			Di dời khỏi TP Quy Nhơn	
2	CCN Nhơn Bình	Phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	47,0	Cty CP DV PTHT PBC		QĐ số 446/QĐ-UBND ngày 26/02/2004 của UBND tỉnh			Di dời khỏi TP Quy Nhơn	2015
3	CCN Bùi Thị Xuân	KV8, P. Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn	23,3	UBND TP Quy Nhơn	QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 6/4/2011	QĐ 473/QĐ-CTUBND ngày 12/3/2008 của UBND tỉnh		X		2014
4	CCN Phước An	Thôn Ngọc Thạch, xã Phước An, huyện Tuy Phước	48,4	UBND huyện Tuy Phước	QĐ 1427/QĐ-CTUBND ngày 14/6/2005	QĐ số 4655/QĐ-UB ngày 14/12/2001 của UBND tỉnh		X		2013

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	DT (ha)	Tên chủ đầu tư hạ tầng	Các văn bản pháp lý liên quan			Phương án xử lý		Dự kiến thời gian hoàn thành phương án xử lý
					QĐ phê duyệt DAĐT hoặc GCNĐT	QĐ phê duyệt QHCT xây dựng	Các VB khác	Thành lập CCN	Chuyển đổi sang mục đích khác	
5	CCN Phường Bình Định	Phường Bình Định, TX An Nhơn	14,4	UBND TX An Nhơn		QĐ 2061/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2008 của UBND tỉnh		X		2014
6	CCN Gò Đá Trắng	Phường Đập Đá, TX An Nhơn	16,8	UBND TX An Nhơn		QĐ 230/QĐ-UB ngày 26/01/1999 của UBND tỉnh		X		2013
7	CCN Nhơn Hòa	Thôn Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, TX An Nhơn	15,0	UBND TX An Nhơn		QĐ số 4802/QĐ-UB ngày 22/10/2002 của UBND tỉnh		X		2013
8	CCN Gò Sơn	Thôn Nam Tượng, xã Nhơn Tân, TX An Nhơn	50,0	Cty CP Du lịch Hoàn Cầu		QĐ số 691/QĐ-UBND ngày 25/3/2009 của UBND tỉnh		X		2014
9	CCN Thanh Liêm	Thôn Thanh Liêm, xã Nhơn An, TX An Nhơn	4,8	UBND TX An Nhơn		QĐ 772/QĐ-UB ngày 09/4/2004 của UBND thị xã An Nhơn		X		2013
10	CCN Hóc Bợm	Thôn I, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	37,8	BQL các CCN huyện Tây Sơn		QĐ số 2778/QĐ-CTUBND ngày 30/11/2010 của UBND tỉnh		X		2013
11	CCN Cầu Nước xanh	Thôn I, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	39,5	Cty CP Cầu nước Xanh	GCNĐT số 35121000221 do Sở KHĐT Bình Định cấp	QĐ số 1715/QĐ-CTUBND ngày 12/8/2008 của UBND tỉnh		X		2013

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	DT (ha)	Tên chủ đầu tư hạ tầng	Các văn bản pháp lý liên quan			Phương án xử lý		Dự kiến thời gian hoàn thành phương án xử lý
					QĐ phê duyệt DAĐT hoặc GCNĐT	QĐ phê duyệt QHCT xây dựng	Các VB khác	Thành lập CCN	Chuyển đổi sang mục đích khác	
12	CCN Phú An	Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	35,7	BQL các CCN huyện Tây Sơn	QĐ 500/QĐ-CTUB ngày 14/5/2004	QĐ số 728/QĐ-UBND ngày 26/3/2004 của UBND tỉnh		X		2013
13	CCN Diêm Tiêu	Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ	38,2			QĐ số 1287/QĐ-CTUBND ngày 13/06/2008 của UBND tỉnh		X		2015
14	CCN Đại Thạnh	Thôn Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	64,3			QĐ số 2587/QĐ-CTUBND ngày 27/11/2008 của UBND tỉnh		X		2014
15	CCN Gò Mít	Thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát	13,4	UBND huyện Phù Cát		QĐ số 4193/QĐ-UB ngày 16/10/2002 của UBND tỉnh		X		2014
16	CCN Tam Quan	Khối 7, 8, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn	16,9	Tổng Cty CP May Nhà Bè		QĐ số 2830/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2007 của UBND tỉnh		X		2013
17	CCN Hoài Đức	Thôn Diễn Khánh, xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn	60,0	Cty CP khoáng sản Miền Trung		QĐ số 2493/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh		X		2013

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	DT (ha)	Tên chủ đầu tư hạ tầng	Các văn bản pháp lý liên quan			Phương án xử lý		Dự kiến thời gian hoàn thành phương án xử lý
					QĐ phê duyệt DAĐT hoặc GCNĐT	QĐ phê duyệt QHCT xây dựng	Các VB khác	Thành lập CCN	Chuyển đổi sang mục đích khác	
18	CCN Hoài Thanh Tây	Thôn Ngọc An Trung, xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn	10,0	UBND huyện Hoài Nhơn		QĐ số 1923/QĐ-CTUBND ngày 10/9/2008 của UBND tỉnh		X		2013
19	CCN Gò Bùi	Thôn Gò Bùi, thị trấn An Lão, huyện An Lão	15,2			QĐ 2980/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh		X		2014
20	CCN Gò Cây Duối	Thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão	14,1			QĐ 3090/QĐ-CTUBND ngày 26/12/2007 của UBND tỉnh		X		2014
21	CCN Vân Canh	Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh	17,0	UBND huyện Vân Canh		QĐ số 2525/QĐ-CTUBND ngày 16/10/2006 của UBND tỉnh		X		2015
II	**CCN không thuộc Mục I nhưng nằm trong quy hoạch phát triển CCN, có DAĐT vào CCN trước ngày 05/10/2009**		**215,0**							
1	CCN Tân Đức	Thôn Tân Đức, xã Nhơn Mỹ, TX An Nhơn	50,0					X		2013

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	DT (ha)	Tên chủ đầu tư hạ tầng	Các văn bản pháp lý liên quan			Phương án xử lý		Dự kiến thời gian hoàn thành phương án xử lý
					QĐ phê duyệt DAĐT hoặc GCNĐT	QĐ phê duyệt QHCT xây dựng	Các VB khác	Thành lập CCN	Chuyển đổi sang mục đích khác	
2	CCN Gò Giữa	Thôn Thượng Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn	35,0					X		2015
3	CCN Gò Cầy	Thôn Kiên Long, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	30,0					X		2015
4	CCN Bình Tân	Thôn Mỹ Thạch, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn	30,0					X		2015
5	CCN Tây Xuân	Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	50,0					X		2014
6	CCN Rẫy Ông Thơ	Thôn Đại Chí, xã Tây An, huyện Tây Sơn	20,0					X		2015
III	**CCN nằm trong QH phát triển CCN, hình thành trước khi Quy chế quản lý CCN có hiệu lực có DAĐT trước ngày 05/10/2009, đã có quyết định thành lập**		**359,2**							
1	CCN Trường Định	xã Bình Hoà, huyện Tây Sơn	20,0	BQL các CCN huyện Tây Sơn						

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Stt	Tên cụm CN	Địa điểm	DT (ha)	Tên chủ đầu tư hạ tầng	Các văn bản pháp lý liên quan			Phương án xử lý		Dự kiến thời gian hoàn thành phương án xử lý
					QĐ phê duyệt DAĐT hoặc GCNĐT	QĐ phê duyệt QHCT xây dựng	Các VB khác	Thành lập CCN	Chuyển đổi sang mục đích khác	
2	CCN Cầu 16	xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	38,0	BQL các CCN huyện Tây Sơn						
3	CCN Bình Nghi	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	21,0	BQL các CCN huyện Tây Sơn						
4	CCN Cát Nhơn	xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	60,0	Tổng Cty Pisico						
5	CCN Cát Hiệp	xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát	50,0	UBND huyện Phù Cát						
6	CCN Bồng Sơn	TT Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	30,5	UBND huyện Hoài Nhơn						
7	CCN Tường Sơn	xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn	15,0	UBND huyện Hoài Nhơn						
8	CCN Dốc Truông Sỏi	TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	15,5	UBND huyện Hoài Ân						
9	CCN Du Tự	TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	10,0	UBND huyện Hoài Ân						
10	CCN Tà Súc	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh	39,7	UBND huyện Vĩnh Thạnh						
11	CCN Canh Vinh	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	59,5	UBND huyện Vân Canh						
TỔNG CỘNG			**1.164,4**							

Trang văn bản chỉ đạo,điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn